



PHỤ LỤC PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026 (ĐỢT 2)
Mã KBNN nơi giao dịch: 21172
(Kèm theo Tờ trình số 36/TTr-UBND ngày 24/6/2026 của UBND phường Trương Quang Trọng)

ĐVT: đồng

TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN 2026	TIẾT KIỆM 10% CCTL	TIẾT KIỆM 10% ASXH	TIẾT KIỆM 5% THEO NQ 135/NQ-CP	KINH PHÍ CÒN LẠI ĐƯỢC NHẬP DỰ TOÁN THỰC HIỆN 2026	GHI CHÚ
A	B	(1)	(2)=(1)*10%	(3)=((1)-(2))*10%	(4)=((1)-(2)-(3))*5%	(5)=(1)-(2)-(3)-(4)	(5)
	TỔNG CỘNG (A+B)	11.619.117.339	617.584.325	555.825.892	250.121.651	10.195.585.471	
	CHI THUỜNG XUYÊN	11.619.117.339	617.584.325	555.825.892	250.121.651	10.195.585.471	
A	DỰ TOÁN CÒN LẠI CHƯA PHÂN BỐ - ĐỢT 2	6.537.255.039	617.584.325	555.825.892	250.121.651	5.113.723.171	
I	Kinh phí sự nghiệp, QLHC chưa phân bổ:	6.537.255.039	617.584.325	555.825.892	250.121.651	5.113.723.171	
1	Sự nghiệp giáo dục	2.682.569.821	248.084.325	223.275.892	100.474.151	2.110.735.453	
*	Chi tăng cường cơ sở vật chất, sửa chữa tài sản, mua sắm trang thiết bị dạy học	2.480.843.245	248.084.325	223.275.892	100.474.151	1.909.008.877	
-	Trường MN Trương Quang Trọng	600.000.000	60.000.000	54.000.000	24.300.000	461.700.000	Nguồn phân bổ I.B - Sự nghiệp giáo dục
-	Trường MN Tịnh An	600.000.000	60.000.000	54.000.000	24.300.000	461.700.000	Nguồn phân bổ I.B - Sự nghiệp giáo dục
-	Trường MN Tịnh Ấn Tây	600.000.000	60.000.000	54.000.000	24.300.000	461.700.000	Nguồn phân bổ I.B - Sự nghiệp giáo dục
-	Trường Tiểu học Tịnh An	300.000.000	30.000.000	27.000.000	12.150.000	230.850.000	Nguồn phân bổ I.B - Sự nghiệp giáo dục
-	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	380.843.245	38.084.325	34.275.892	15.424.151	293.058.877	Nguồn phân bổ I.B - Sự nghiệp giáo dục
*	Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mầm non	65.217.263	-	-	-	65.217.263	
-	Trường MN Trương Quang Trọng	16.304.316				16.304.316	Nguồn phân bổ I.B - Sự nghiệp giáo dục
-	Trường MN Tịnh An	16.304.316				16.304.316	Nguồn phân bổ I.B - Sự nghiệp giáo dục
-	Trường MN Tịnh Ấn Đông	16.304.316				16.304.316	Nguồn phân bổ I.B - Sự nghiệp giáo dục
-	Trường MN Tịnh Ấn Tây	16.304.315				16.304.315	Nguồn phân bổ I.B - Sự nghiệp giáo dục
*	Kinh phí thực hiện chính sách dành cho học sinh khuyết tật	136.509.313				136.509.313	
-	Trường TH Số 1 Trương Quang Trọng	17.063.664				17.063.664	Nguồn phân bổ I.B - Sự nghiệp giáo dục

TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN 2026	TIẾT KIỆM 10% CCTL	TIẾT KIỆM 10% ASXH	TIẾT KIỆM 5% THEO NQ 135/NQ-CP	KINH PHÍ CÒN LẠI ĐƯỢC NHẬP DỰ TOÁN THỰC HIỆN 2026	GHI CHÚ
A	B	(1)	(2)=(1)*10%	(3)=((1)-(2))*10%	(4)=((1)-(2)-(3))*5%	(5)=(1)-(2)-(3)-(4)	(5)
-	Trường TH Số 2 Trương Quang Trọng	17.063.664				17.063.664	Nguồn phân bổ I..B - Sự nghiệp giáo dục
-	Trường Tiểu học Tịnh An	17.063.664				17.063.664	Nguồn phân bổ I..B - Sự nghiệp giáo dục
-	Trường Tiểu học Tịnh Ấn Tây	17.063.664				17.063.664	Nguồn phân bổ I..B - Sự nghiệp giáo dục
-	Trường THCS Trương Quang Trọng	17.063.664				17.063.664	Nguồn phân bổ I..B - Sự nghiệp giáo dục
-	Trường THCS Tịnh An	17.063.664				17.063.664	Nguồn phân bổ I..B - Sự nghiệp giáo dục
-	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	17.063.664				17.063.664	Nguồn phân bổ I..B - Sự nghiệp giáo dục
-	Trường TH&THCS Lê Trung Đình	17.063.663				17.063.663	Nguồn phân bổ I..B - Sự nghiệp giáo dục
2	Quản lý hành chính nhà nước, Đảng, đoàn thể:	34.406.298				34.406.298	
*	Dự phòng tăng lương năm 2026 chưa phân bổ	34.406.298				34.406.298	
-	Trung tâm cung ứng dịch vụ công	34.406.298				34.406.298	
3	Sự nghiệp kinh tế	3.125.278.920	300.000.000	270.000.000	121.500.000	2.433.778.920	
*	Kinh phí sự nghiệp kinh tế Trung tâm cung ứng còn dư (lương+ hoạt động)	125.278.920				125.278.920	
-	Trung tâm cung ứng dịch vụ công	125.278.920				125.278.920	
*	Phường, xã trung tâm hoặc sử dụng trụ sở làm việc của UBND huyện (trước sắp xếp)	3.000.000.000	300.000.000	270.000.000	121.500.000	2.308.500.000	Nguồn phân bổ 3.IX.B - Sự nghiệp kinh tế
-	Phòng KHTHĐT phường	3.000.000.000	300.000.000	270.000.000	121.500.000	2.308.500.000	
4	Sự nghiệp khác chưa phân bổ	695.000.000	69.500.000	62.550.000	28.147.500	534.802.500	
4.1	VĂN PHÒNG HĐND VÀ UBND PHƯỜNG	332.140.600	33.214.060	29.892.654	13.451.694	255.582.192	
-	Chi bổ sung kinh phí đảm bảo hoạt động Văn phòng HĐND và UBND phường bao gồm tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật; mua sổ sách, biểu mẫu phục vụ công tác tư pháp hộ tịch, thăm các ngày truyền thống các đơn vị...	195.140.600	19.514.060	17.562.654	7.903.194	150.160.692	

TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN 2026	TIẾT KIỆM 10% CCTL	TIẾT KIỆM 10% ASXH	TIẾT KIỆM 5% THEO NQ 135/NQ-CP	KINH PHÍ CÒN LẠI ĐƯỢC NHẬP DỰ TOÁN THỰC HIỆN 2026	GHI CHÚ
A	B	(1)	(2)=(1)*10%	(3)=((1)-(2))*10%	(4)=((1)-(2)-(3))*5%	(5)=(1)-(2)-(3)-(4)	(5)
-	Chi bổ sung kinh phí đơn vị, hỗ trợ hoạt động Tổ dân phố 5.000.000đ/TDP:	137.000.000	13.700.000	12.330.000	5.548.500	105.421.500	6 tháng đầu năm: 26 Tổ x 2,5trđ/tổ: 65trđ, 6 tháng cuối năm: 16 Tổ x 2,5trđ/tổ:40 triệu
4.2	VĂN PHÒNG ĐẢNG ỦY PHƯỜNG	242.859.400	24.285.940	21.857.346	9.835.806	186.880.308	
-	Chi bổ sung kinh phí đảm bảo hoạt động Đảng ủy phường theo QĐ 42 của Tỉnh ủy	242.859.400	24.285.940	21.857.346	9.835.806	186.880.308	
4.3	TRUNG TÂM CUNG ỨNG DỊCH VỤ CÔNG PHƯỜNG	40.000.000	4.000.000	3.600.000	1.620.000	30.780.000	
-	Chi bổ sung kinh phí thực hiện công tác Trật tự đô thị phường năm 2026	40.000.000	4.000.000	3.600.000	1.620.000	30.780.000	
4.4	CÔNG AN PHƯỜNG	40.000.000	4.000.000	3.600.000	1.620.000	30.780.000	
-	Chi bổ sung kinh phí thực hiện công tác Trật tự đô thị phường năm 2026	40.000.000	4.000.000	3.600.000	1.620.000	30.780.000	
4.5	PHÒNG KTHTĐT PHƯỜNG	40.000.000	4.000.000	3.600.000	1.620.000	30.780.000	
-	Chi bổ sung kinh phí thực hiện công tác Trật tự đô thị phường năm 2026	40.000.000	4.000.000	3.600.000	1.620.000	30.780.000	
B	DỰ PHÒNG CHI	5.081.862.300				5.081.862.300	Nguồn dự phòng ngân sách năm 2026 hiện còn 6.511.022.738 đồng (bao gồm nguồn dự phòng chi năm 2026: 4.994.000.000 đồng; bổ sung chuyển nguồn theo QĐ 483./QĐ-UBND:1.517.022.738 đồng)
I	Chi nhiệm vụ quan trọng về quốc phòng, an ninh	2.929.000.000	-	-	-	2.929.000.000	
1	BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ PHƯỜNG	2.197.000.000	-	-	-	2.197.000.000	
-	Chi tổ chức các hoạt động thi đua, kỷ niệm ngày Thành lập QĐNDVN	350.000.000				350.000.000	
-	Chi tổ chức các hoạt động tuần tra kiểm soát nhiệm vụ quân sự năm 2026	320.000.000				320.000.000	
-	Chi bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng cho đối tượng 4	270.000.000				270.000.000	

TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN 2026	TIẾT KIỆM 10% CCTL	TIẾT KIỆM 10% ASXH	TIẾT KIỆM 5% THEO NQ 135/NQ-CP	KINH PHÍ CÒN LẠI ĐƯỢC NHẬP DỰ TOÁN THỰC HIỆN 2026	GHI CHÚ
A	B	(1)	(2)=(1)*10%	(3)=((1)-(2))*10%	(4)=((1)-(2)-(3))*5%	(5)=(1)-(2)-(3)-(4)	(5)
-	Chi công tác huấn luyện dân quân năm 2026	759.000.000				759.000.000	
-	Chi xây dựng hệ thống văn kiện, phương án và kế hoạch sẵn sàng chiến đấu	80.000.000				80.000.000	
-	Chi cho công tác khám tuyển NVQS năm 2027	418.000.000				418.000.000	
2	CÔNG AN PHƯỜNG	732.000.000	-	-	-	732.000.000	
-	Tổ chức "Ngày hội toàn dân bảo vệ ANTQ" và Diễn đàn "Công an lắng nghe ý kiến Nhân dân"	146.000.000				146.000.000	
-	Tham gia Hội thi lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở giới tỉnh Quảng Ngãi năm 2026	112.000.000				112.000.000	
-	Tham gia Hội thao nghiệp vụ PCCC và CNCH "Lực lượng cơ sở, chuyên ngành, dân phòng" năm 2026	130.000.000				130.000.000	
-	Tổ chức đợt cao điểm phối hợp tuyên truyền, tấn công trấn áp tội phạm về ma túy, giữa Việt Nam, Trung Quốc, Lào, Myanmar và cao điểm tuyên truyền, tấn công trấn áp tội phạm về ma túy trên tuyến biên giới Việt Nam - Campuchia.	80.000.000				80.000.000	
-	Công tác tuyên truyền cao điểm về phòng cháy chữa cháy, phòng chống đuối nước trên địa bàn năm 2026	85.000.000				85.000.000	
-	Mua sắm trang bị phương tiện công cụ PCCC và CNCH tại 02 trụ sở Công an phường; thực tập phương án PCCC và CNCH tại trụ sở Công an phường.	149.000.000				149.000.000	
-	Công tác tuyên truyền công tác vũ khí, vật liệu nổ trên địa bàn năm 2026	30.000.000				30.000.000	
II	Chi các nhiệm vụ cần thiết khác thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp mình mà chưa được bố trí dự toán	1.602.862.300	-	-	-	1.602.862.300	
1	VĂN PHÒNG HĐND VÀ UBND PHƯỜNG	104.400.000	-	-	-	104.400.000	
-	Chi trang bị đồng phục cho đại biểu HĐND phường, NK 2026-2031	60.000.000	-	-	-	60.000.000	

TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN 2026	TIẾT KIỆM 10% CCTL	TIẾT KIỆM 10% ASXH	TIẾT KIỆM 5% THEO NQ 135/NQ-CP	KINH PHÍ CÒN LẠI ĐƯỢC NHẬP DỰ TOÁN THỰC HIỆN 2026	GHI CHÚ
A	B	(1)	(2)=(1)*10%	(3)=((1)-(2))*10%	(4)=((1)-(2)-(3))*5%	(5)=(1)-(2)-(3)-(4)	(5)
-	Chi bổ sung kinh phí hỗ trợ cán bộ lãnh đạo, quản lý luân chuyển năm 2026 theo Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 và số 02/2023/NQ-HĐND ngày 15/3/2023 của HĐND tỉnh	44.400.000	-	-	-	44.400.000	
2	VĂN PHÒNG ĐẢNG ỦY PHƯỜNG	167.646.600	-	-	-	167.646.600	
-	Bổ sung chi 30 ngày đêm số hoá hồ sơ Đảng viên	93.466.600				93.466.600	
-	Chi bổ sung kinh phí tổ chức Hội thi báo cáo viên, giới cấp phường năm 2026	74.180.000	-	-	-	74.180.000	
3	CƠ QUAN UBMTTQVN PHƯỜNG	174.240.000	-	-	-	174.240.000	
-	Chi bổ sung kinh phí phụ cấp Hội đặc thù phường năm 2026	84.240.000	-	-	-	84.240.000	
-	Chi bổ sung kinh phí hiến máu tình nguyện - Hội CTĐô phường (02 đợt)	30.000.000	-	-	-	30.000.000	
-	Chi bổ sung kinh phí đại hội quần chúng phường	60.000.000	-	-	-	60.000.000	
4	PHÒNG VĂN HOÁ - XÃ HỘI PHƯỜNG	1.024.325.700	-	-	-	1.024.325.700	
-	Bổ sung nhiệm vụ kinh phí bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 – 2031 trên địa bàn phường Trương Quang Trọng (phần kinh phí Tỉnh bố trí còn thiếu so với nhu cầu chi)	519.625.700	-	-	-	519.625.700	
-	Chi hỗ trợ 02 trường PTTH tổ chức kỳ thi tốt nghiệp năm học 2025 - 2026 (Trường Võ Nguyên Giáp và Trường Huỳnh Thúc Kháng)	20.000.000				20.000.000	
-	Chi thực hiện đề án sắp xếp sáp nhập Tổ dân phố trên địa bàn phường	145.000.000				145.000.000	
-	Thực nhiệm vụ phát sinh khác	150.000.000				150.000.000	
-	Chi hỗ trợ bầu cử Tổ trưởng Tổ dân phố sau sáp nhập	189.700.000				189.700.000	
5	TRUNG TÂM PVHCC PHƯỜNG	132.250.000	-	-	-	132.250.000	

TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN 2026	TIẾT KIỆM 10% CCTL	TIẾT KIỆM 10% ASXH	TIẾT KIỆM 5% THEO NQ 135/NQ-CP	KINH PHÍ CÒN LẠI ĐƯỢC NHẬP DỰ TOÁN THỰC HIỆN 2026	GHI CHÚ
A	B	(1)	(2)=(1)*10%	(3)=((1)-(2))*10%	(4)=((1)-(2)-(3))*5%	(5)=(1)-(2)-(3)-(4)	(5)
-	Chi bổ sung kinh phí thực hiện chuyển đổi số thực hiện Mô hình "Ngày Chủ nhật số" Tiếp nhận và hỗ trợ hồ sơ trực tuyến tại Tổ dân phố (TDP); Đào tạo, nâng cao năng lực cho Tổ Công nghệ số cộng đồng (CNSCĐ); Truyền thông, tuyên truyền trên trang điện tử, app Zalo, fanpage	132.250.000	-	-	-	132.250.000	
III	Chi phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, cứu đói	550.000.000				550.000.000	
1.	Chi công tác phòng chống, khắc phục bão lụt, phòng cháy chữa cháy năm 2026	550.000.000	-	-	-	550.000.000	
-	Ban CHQS phường	250.000.000				250.000.000	
-	Văn phòng HĐND&UBND phường	100.000.000				100.000.000	
-	Văn phòng Đảng uỷ phường	50.000.000				50.000.000	
-	Công an phường	100.000.000				100.000.000	
-	Phòng KTHĐT phường	50.000.000				50.000.000	